

Số: 417/TB-TT&BVTV

Quảng Nam, ngày 05 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO

Kết quả phân tích một số chỉ tiêu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và vi sinh vật trong rau, quả tươi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

SỐ NÔNG NGHIỆP & PTNT QUẢNG NAM
Số: 6357
ĐẾN Ngày: 06/4
Chuyên: P. KHTT
- P. KHTT
- Trà Sơn

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về sản xuất rau an toàn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Quảng Nam đã lấy mẫu một số rau quả tươi để phân tích một số chỉ tiêu về thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) và vi sinh vật (VSV) tại thời điểm thu hoạch nhằm kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2018 tại một số vùng sản xuất rau trọng điểm trên địa bàn tỉnh, sau đây là kết quả kiểm tra:

1. Địa điểm lấy mẫu phân tích, kiểm tra

Chi cục đã tiến hành lấy 24 mẫu tại 04 vùng sản xuất rau, quả tươi của 04 huyện/thị xã trên địa bàn tỉnh để phân tích một số chỉ tiêu thuốc BVTV và VSV, cụ thể như sau:

- Vùng rau Hưng Mỹ - xã Bình Triều, huyện Thăng Bình: 07 mẫu rau (Mồng toi, Cải bằng (Cải cay), Xà lách, Dền đỏ, Cải ngọt, Rau muống và Cải bẹ trắng).

- Vùng rau Nam Phước - Khối phố Long Xuyên 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên: 03 mẫu (Khổ qua, Mồng toi và Rau muống).

- Vùng rau Bầu Tròn - xã Đại An, huyện Đại Lộc: 08 mẫu (Khổ qua 02 mẫu; Dưa hấu 02 mẫu; Đậu đũa 03 mẫu và Mướp (Mướp ngọt) 01 mẫu).

- Vùng rau Điện Minh - tại thôn Uất Lũy, xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn: 06 mẫu (Xà lách, Cải bằng, Ngõ đícc, Rau răm, Mồng toi, Bò ngót)

2. Kết quả phân tích, kiểm tra một số chỉ tiêu dư lượng thuốc BVTV và VSV

2.1. Chỉ tiêu về dư lượng thuốc BVTV

Trước khi lấy mẫu rau, quả tươi để phân tích, Chi cục đã tiến hành điều tra tình hình sử dụng thuốc BVTV trên từng vùng sản xuất rau. Căn cứ kết quả điều tra, Chi cục tiến hành phân tích 03/06 hoạt chất thuốc BVTV trên mỗi mẫu rau, quả tươi (Chi tiết Phụ lục kèm theo).

a) Hoạt chất Metalaxyl: 21/21 mẫu, đạt yêu cầu 100%

b) Hoạt chất Cypermethrins: Số mẫu đạt yêu cầu 14/14 mẫu, chiếm tỷ lệ 100%, trong đó có 01 mẫu nhiễm trong ngưỡng cho phép (0,37mg/kg so với quy định 0,70mg/kg), đây là mẫu rau Mồng toi tại thôn Uất Lũy xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn.

c) Hoạt chất Imidacloprid: Số mẫu đạt yêu cầu 22/22 mẫu, chiếm tỷ lệ 100%; trong đó có 01 mẫu nhiễm trong ngưỡng cho phép (0,02mg/kg so với quy định 0,20mg/kg), đây là mẫu Mướp ngọt tại vùng rau Bầu Tròn xã Đại An huyện Đại Lộc.

d) Hoạt chất Fenobucard: 5/5 mẫu, đạt yêu cầu 100%

e) Hoạt chất Fenitrothion: 9/9 mẫu, đạt yêu cầu 100%

f) Hoạt chất Lambda Cyhalothrin: 1/1, đạt yêu cầu 100%

2.2. Chỉ tiêu về VSV

a) Chỉ tiêu Salmonella: 24/24 mẫu, đạt yêu cầu 100%

b) Chỉ tiêu E.coli:

- Số mẫu không đạt yêu cầu 5/24 mẫu, chiếm tỷ lệ 20,83%. Các mẫu gồm: 01 mẫu Cải ngọt – vùng rau Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình; 04 mẫu còn lại của vùng rau thôn Uất Lũy xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn: Cải cay, Xà lách, Mồng toi, Bò ngót.

- Số mẫu đạt yêu cầu 19/24 mẫu, chiếm tỷ lệ 79,17%; trong đó:

+ Số mẫu không phát hiện (KPH) nhiễm: 12/19 mẫu;

+ Số mẫu nhiễm trong ngưỡng cho phép an toàn ($10^2 - 10^3$ CFU/g): 7/19 mẫu. Các mẫu gồm: 02 mẫu (Mồng toi và Rau muống) của vùng rau Nam Phước, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên; 03 mẫu (Mồng toi, Rau muống và Cải bẹ trắng) của vùng rau Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình; 02 mẫu (Ngõ đícc và Rau răm) của vùng rau Điện Minh – thôn Uất Lũy xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn.

3. Nhận xét, đánh giá

Dựa trên kết quả lấy mẫu phân tích, kiểm tra cho thấy nông dân của 04 vùng trồng rau nêu trên tuân thủ đúng quy định sử dụng thuốc BVTV. Đối với chỉ tiêu VSV (E.coli) có 05 mẫu rau không đạt yêu cầu (vượt ngưỡng cho phép) gồm 01 mẫu của vùng rau Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình và 04 mẫu còn lại của vùng rau thôn Uất Lũy xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn: Cải cay, Xà lách, Mồng toi, Bò ngót. Việc rau nhiễm E.coli từ nhiều nguyên nhân khác nhau như từ đất trồng, nước tưới và phân bón.

4. Đề xuất và kiến nghị

Căn cứ kết quả lấy mẫu phân tích, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Quảng Nam sẽ tăng cường giám sát, kiểm tra các vùng rau, cơ sở mà đơn vị đã cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP; tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn để người dân nâng cao nhận thức về ATTP; đồng thời kiến nghị:

4.1. Đối với Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Quảng Nam

Ưu tiên lấy mẫu phân tích, kiểm tra đối với rau tươi ở các chợ nông sản đầu mối của tỉnh về chỉ tiêu VSV để tăng cường quản lý, đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm.

4.2. UBND huyện/thị xã

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát, đánh giá lại vùng quy hoạch trồng rau, đồng thời triển khai tổ chức ký cam kết 100% hộ sản xuất rau, củ, quả nhỏ lẻ sản xuất theo quy định tại Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy trình sản xuất nông sản sạch, nông sản an toàn đến người dân, cơ sở trồng rau củ quả. Thông qua công tác tuyên truyền, tạo nhận thức tốt cho bà con nông dân trong việc hợp tác với cơ quan chức năng để cung cấp thông tin về tình hình sản xuất nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Quảng Nam xin thông báo kết quả lấy mẫu phân tích, kiểm tra một số chỉ tiêu dư lượng thuốc BVTV và VSV trên rau, quả tươi tại một số vùng trồng rau trọng điểm của tỉnh đến các đơn vị liên quan để biết và phối hợp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Quảng Nam (B/c);
- Chi cục Quản lý CLNLS và TS (Phối hợp);
- UBND các huyện/thị xã: Thăng Bình, Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn (phối hợp);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, KT.

mzv

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đình

Nguyễn Đình



PHỤ LỤC

Kết quả phân tích một số chỉ tiêu thuốc BVTV và VSV trên mẫu rau, quả tươi năm 2018

(Kèm theo Thông báo số 417 /TB-TT&BVTV ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Trồng trọt và BVTV Quảng Nam)

T	T	Địa điểm lấy mẫu (Vùng sản xuất – Thôn, xã, huyện)	Số thứ tự/ Chủng loại mẫu (Rau, củ, quả tươi)	Kết quả phân tích														
				Chỉ tiêu VSV			Chỉ tiêu thuốc BVTV											
				Salmonella	E.coli		Metalaxyl		Cypermethrin		Imidacloprid		Fenobucard		Fenitrothion		Labda Cyhalothirin	
				Kết quả phân tích (CFU/g)	Kết quả phân tích (CFU/g)	Giới hạn quy định (10 ² -10 ³ CFU/g)	Kết quả phân tích (mg/kg)	Giới hạn quy định (mg/kg)	Kết quả phân tích (mg/kg)	Giới hạn quy định (mg/kg)	Kết quả phân tích (mg/kg)	Giới hạn quy định (mg/kg)	Kết quả phân tích (mg/kg)	Giới hạn quy định (mg/kg)	Kết quả phân tích (mg/kg)	Giới hạn quy định (mg/kg)	Kết quả phân tích (mg/kg)	Giới hạn quy định (mg/kg)
1	Thăng Bình	Vùng rau Hưng Mỹ - xã Bình Triều, huyện Thăng Bình	1. Cải bẹ trắng	KPH	60	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			2. Rau muống	KPH	1,2x10 ²	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			3. Cải ngọt	KPH	3,6x10 ³	KĐ	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			4. Dền đỏ	KPH	KPH	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			5. Xà lách	KPH	KPH	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			6. Mồng tơi	KPH	1,0x10 ²	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			7. Cải cay	KPH	KPH	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
2	Điện Bàn	Vùng rau Điện Minh thôn Uất Luỹ, xã Điện Minh	8. Bò ngọt	KPH	2,8x10 ³	KĐ	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			9. Mồng tơi	KPH	2,6x10 ³	KĐ	KPH	-	-	0,37	0,70	KPH	-	-	KPH	-	-	
			10. Xà lách	KPH	3,4x10 ³	KĐ	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			11. Cải cay	KPH	4,9x10 ³	KĐ	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			12. Rau răm	KPH	2,9x10 ²	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-
			13. Ngõ diếc	KPH	2,0x10 ²	Đạt	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-	KPH	-	-

3	Đại Lộc	Vùng rau Bầu Tròn - xã Đại An	14. Dưa hấu (1)	KPH	KPH	Đạt	KPH		KPH		KPH		-		-		-			
			15. Dưa hấu (2)	KPH	KPH	Đạt	KPH		KPH		KPH		KPH		-		-		-	
			16. Mướp	KPH	KPH	Đạt	KPH		KPH		KPH		0,02	0,50	-		-		-	
			17. Khổ qua (1)	KPH	KPH	Đạt	KPH		KPH		KPH		KPH		-		-		-	
			18. Khổ qua (2)	KPH	KPH	Đạt	KPH		KPH		KPH		-		KPH		-		-	
			19. Đậu đũa (1)	KPH	KPH	Đạt	KPH		KPH		KPH		-		KPH		-		-	
			20. Đậu đũa (2)	KPH	KPH	Đạt	-		KPH		KPH		KPH		KPH		-		-	
			21. Đậu Đũa (3)	KPH	KPH	Đạt	-		KPH		KPH		KPH		KPH		-		-	
4	Duy Xuyên	Vùng rau Nam Phước - khối phố Long Xuyên 1, thị trấn Nam Phước	22. Mồng tơi	KPH	$1,0 \times 10^3$	Đạt	KPH		-		KPH		-		KPH		-			
			23. Khổ qua	KPH	KPH	Đạt	KPH		-		KPH		KPH		-		KPH		-	
			24. Rau muống	KPH	$3,4 \times 10^2$	Đạt	KPH		-		KPH		-		KPH		-		-	

Chú thích: (KPH) - Không phát hiện.
(KĐ) - Không đạt.
(-) - Không thực hiện phân tích chỉ tiêu này